

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **150/2020/QĐST-HNGĐ**

Kiên Lương, ngày 29 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 161/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Đặng Ngọc Thái B**, sinh năm: 1976

Địa chỉ: tổ 10 khu phố K, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Chị **Trần Kim Đ**, Sinh năm: 1987

Địa chỉ: tổ 10 khu phố K, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Đặng Ngọc Thái B** và chị **Trần Kim Đ**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh B và chị Đ thống nhất giao con chung là **Đặng Ngọc Thái T**, sinh ngày 11/6/2005 và **Đặng Ngọc Thảo V**, sinh ngày 13/01/2014 cho anh B nuôi dưỡng, chị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do anh B không có yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom và chăm sóc con chung;

- Tài sản chung: Các đương sự xác nhận tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Các đương sự xác nhận không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ, mỗi người chịu $\frac{1}{2}$, anh B tự nguyện nộp hết, số tiền án phí được khấu trừ vào biên lai thu số 0000364 ngày 21/9/2020 của Chi Cục Thi hành án Dân sự huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang. Anh B được nhận lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- UBND thị trấn K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Minh